

Bản án số: 19/2024/HS-PT

Ngày: 08 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2024/HSPT, ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Kim Phước T do có kháng cáo của bị cáo Kim Phước T và ông Kim Thanh H là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Kim Phước T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: **Kim Phước T**, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2006, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp Không; trình độ học vấn lớp 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Thanh H, sinh năm 1974 và bà Kim Thị Sa P, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 27 tháng 9 năm 2023 cho đến nay. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Kim Phước T: Ông Kim Thanh H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Kim Phước T: Luật sư Trần Văn D – Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh. (Có mặt).

- Người phiên dịch: Ông Thạch H – Công tác tại Trung tâm Bảo tàng tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có 09 bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09 tháng 5 năm 2023, bị cáo Đoàn Quốc D uống rượu cùng với ông Nguyễn Tấn Đ; ông Nguyễn Minh C và ông Trần Phước L tại ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, Đ kể lại việc mâu thuẫn với ông Quách Văn O cho bị cáo D, ông C và ông L nghe, sự việc xảy ra Đ đã điện thoại xin lỗi O do bản thân có lời lẽ xúc phạm.

Sau khi nghe được sự việc, bị cáo D không đồng tình với việc Đ xin lỗi O nên bị cáo D kêu Đ đưa số điện thoại di động của O để bị cáo D nói chuyện với O. Sau khi có số điện thoại, bị cáo D bước ra khỏi vị trí ngồi uống rượu và điện thoại cho O với nội dung kêu O đến cầu H (cầu A) để đánh nhau. Sau khi điện thoại cho O xong, bị cáo D quay lại vị trí ngồi uống rượu và nói lại sự việc đã kêu O đến cầu H nói chuyện về mâu thuẫn giữa Đ và O. Do suy nghĩ nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ mình nên Đ kêu bị cáo D lên xe mô tô để Đ chở đi thì bị cáo D đồng ý. Lúc này, ông C và ông L cũng đi theo để cùng nói chuyện với O.

Trước khi rời đi, nhằm để có lực lượng đánh nhau với O, bị cáo D điện thoại kêu bị cáo Nguyễn Bình Th đến cầu H đánh nhau, đồng thời kêu bị cáo Th gọi thêm một số người bạn khác cùng đi. Lúc này, bị cáo Th đang uống bia cùng với ông Lâm Quốc V; bị cáo Cao Văn G; riêng bị cáo Kim Phước T cũng có mặt tại đây nhưng chỉ ngồi chơi, không tham gia uống bia. Sau khi nhận được điện thoại, bị cáo Th nói lại sự việc thì tất cả thống nhất cùng đi đến xã H để hỗ trợ bị cáo D đánh nhau. Bị cáo Th kêu ông Việt điện thoại thông báo cho bị cáo Nguyễn Trọng A biết sự việc. Tiếp đó, bị cáo Th gọi qua mạng xã hội cho bị cáo Thạch Ngọc L với nội dung cho bị cáo L biết sự việc bị cáo D gặp chuyện ở xã H. Bị cáo Kim Phước T điện thoại rủ bị cáo Thạch Ngọc Q đến cầu B, xã Nguyệt Hoá để đi đánh nhau, bị cáo Thạch Ngọc Q đồng ý.

Sau khi điện thoại xong, bị cáo Th kêu bị cáo T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84B2 – 104.68 chở về nhà bị cáo Th để bị cáo Th lấy một khẩu súng dài mang theo. Sau khi nghe điện thoại của Việt, do đang uống bia cùng với bị cáo Kiên Hoàng N nên bị cáo A rủ bị cáo N đi đánh nhau, bị cáo N đồng ý. Bị cáo A lấy một cây dao tự chế đưa cho bị cáo N sử dụng làm hung khí và điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1 – 570.38 chở bị cáo N đi về ngã ba B, huyện C. Đối với bị cáo Cao Văn G, sau khi thống nhất đi đến xã B thì về nhà lấy một cây dao tự chế (loại dao phóng lợn) và lên xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1 – 791.02 do bị cáo Dương Thanh Ê điều khiển. Sau khi dọn dẹp bàn uống bia, Việt đi bộ ra Quốc lộ 53 gặp ông Nguyễn Đ Minh nên Việt điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở Minh đi cùng với các bị cáo Th, Tài, G, Tuyền, Q về hướng ngã ba B. Đối với bị cáo L đang uống bia cùng với bị cáo Đỗ Anh Tín T thì nhận được cuộc gọi qua mạng xã hội Facebook của bị cáo Th, bị cáo L nói lại việc bị cáo D gặp chuyện sắp đánh nhau tại H, cả hai thống nhất cùng đến xã H hỗ trợ bị cáo D. Bị cáo L điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84B1 – 771.94 chở bị cáo T về hướng ngã ba B thì gặp các bị cáo khác, Việt và Minh. Tất cả rẽ theo đường huyện 06 về hướng xã H, khi cả nhóm đến cầu H thì gặp bị cáo

D cùng với ông Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Minh C và Trần Phước L đã đến đợi trước đó.

Tại đây, khi phát hiện ông Nguyễn Văn Ô, ông Quách Văn H, ông Huỳnh Nhựt U, ông Nguyễn Hữu I và ông Đinh Minh A đang ngồi trước khu vực quán nước của ông Nguyễn Toàn X. Nghi rằng đây là nhóm của O hẹn đến nên bị cáo D xuống xe chụp lấy vỏ chai bia trên đường ném về phía nhóm người của Nguyễn Văn Ô. Thấy vậy, cả nhóm cùng điều khiển xe mang theo hung khí chạy qua dốc cầu H để rượt đuổi nhóm người liên quan, trong đó bị cáo Kim Phước T điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Bình Th mang theo khẩu súng, bị cáo Dương Thanh Ê điều khiển xe mô tô chở bị cáo Cao Văn G mang theo dao tự chế, bị cáo Nguyễn Trọng A điều khiển xe chở bị cáo Kiên Hoàng N mang theo dao tự chế và bị cáo Thạch Ngọc L điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đỗ Anh Tín T mang theo khẩu súng pháo, riêng bị cáo Thạch Ngọc Q chạy bộ mang theo dao tự chế. Thấy bị cáo D rượt đuổi, bị cáo Th xuống xe rượt đuổi theo, bắn nỏ hai phát súng; các bị cáo Cao Văn G, Kiên Hoàng N, Thạch Ngọc Q cầm dao tự chế, bị cáo Đỗ Anh Tín T cầm súng pháo, bị cáo Kim Phước T cùng xuống xe rượt đuổi làm nhóm người của Nguyễn Văn Ô hoảng sợ, bỏ chạy nhiều hướng nên không bị đánh gây thương tích.

Cùng lúc này, bị hại Lâm Hồng U, ông Lâm Văn Thành O, ông Kim V và người đàn ông tên Z (không rõ họ tên, địa chỉ) đi trên 02 xe mô tô theo hướng từ xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh rẽ về hướng cầu H. Khi thấy nhóm bị cáo D rượt đuổi nhóm người Nguyễn Văn Ô thì Lâm Hồng U, Lâm Văn Thành O, Kim V và người đàn ông tên Z rẽ xe mô tô vào hẻm chợ H và dừng xe lại. Phát hiện Lâm Hồng U, Lâm Văn Thành O, Kim V và người đàn ông tên Z dừng xe trong hẻm, bị cáo D cho rằng đây nhóm của O. Từ đó, bị cáo D chụp lấy hai vỏ chai bia chạy vào hẻm, xông đến đánh vào người Lâm Hồng U, Lâm Hồng U bước xuống xe thì bị cáo D tiếp tục dùng tay đánh làm bị hại té xuống thềm nhà của ông Trần Văn M. Lúc này, bị cáo T tay cầm súng pháo, xông vào dùng chân trái đạp từ trên xuống trúng một cái vào người bị hại. Tiếp đó, bị cáo T nhặt một chậu bông bằng nhựa cứng ngay thềm nhà của ông M đánh từ trên xuống vào người bị hại; bị cáo D và bị cáo A mỗi người nhặt một chậu bông liên tiếp đánh từ trên xuống vào người bị hại làm bị hại không thể kháng cự lại được. Thấy bị hại bị đánh, bị cáo N cầm dao tự chế bằng kim loại chém trúng chân trái bị hại một cái. Cùng lúc này, bị cáo G cầm dao tự chế chém trúng vào chân trái bị hại hai cái gây thương tích. Khi bị hại bị nhiều bị cáo tham gia đánh, chém, bị cáo Q cầm dao tự chế xông vào nhưng không tham gia. Lúc đó, L và V bỏ xe mô tô chạy vào hẻm, khi thấy bị hại U bị đánh thì L và V chạy đến định đánh trả, giải cứu bị hại thì bị bị cáo Q cầm dao tự chế rượt đuổi chém L và V, mục đích không để L và V giải thoát cho bị hại. Tuy nhiên, bị cáo Q không chém trúng L và V do L và V bỏ chạy kịp. Thấy bị hại U bị đánh, chém nhiều, sợ ảnh hưởng đến tính mạng nên ông Việt truy hô có “Công an đến”, mục đích làm cho nhóm của bị cáo D bỏ chạy, không tiếp tục đánh, chém bị hại. Khi nghe V truy hô, cả nhóm bỏ chạy lên xe mô tô, theo đó Nguyễn Tấn Đ chở Đoàn Quốc D, Nguyễn Trọng A chở Kiên Hoàng N, Thạch Ngọc L chở Đỗ Anh Tín T, Kim Phước T chở Nguyễn Bình Th, Dương Thanh Ê

chở Cao Văn G và Thạch Ngọc Q; Trần Phước L chở Nguyễn Minh C rời khỏi hiện trường, bỏ chạy về hướng ngã ba xã B. Khi đến gần khu vực ngã ba B, Thạch Ngọc Q xuống xe của Dương Thanh Ê để lấy xe mô tô cùng với cả nhóm đi chung về hướng thành phố Trà Vinh.

Đối với bị hại Lâm Hồng U bị thương tích được L và V đưa đến Trung tâm y tế huyện C cấp cứu. Do thương tích nặng, Lâm Hồng U được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị. Ngày 11 tháng 5 năm 2022, ông Lâm Hồng U viết đơn yêu cầu giám định thương tích, xử lý hình sự đối với người đã gây ra thương tích cho mình. Quá trình điều tra các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích và cơ chế hình thành vết thương đối với Lâm Hồng U. Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 162/2023/KLTTCT-TTPY ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ngày 11 tháng 5 năm 2023 của nạn nhân Lâm Hồng U là 12% (mười hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương trên người của Lâm Hồng U là: do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định súng. Tại Bản kết luận giám định số 3911/KL-KTHS ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng Cơ quan điều tra gửi giám định là súng pháo thuộc danh mục đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định tuổi đối với Kim Phước T. Tại Bản kết luận giám định số 5820/KLGĐĐT-C09B ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định Kim Phước T có độ tuổi từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Yêu cầu định giá tài sản bị thiệt hại. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-ĐGTS ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện C xác định giá trị tài sản bị huỷ hoại tại thời điểm bị xâm hại là 540.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS - ST ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Kim Phước T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kim Phước T 02 (Hai) năm tù về tội cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kim Phước T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Kim Phước T là: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/9/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/01/2024 ông Kim Thanh H người đại diện cho bị cáo Kim Phước T kháng cáo xin cho bị cáo Kim Phước T được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo

Ngày 19/01/2024 bị cáo Kim Phước T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Kim Phước T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo và ông Kim Thanh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, không cung cấp tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa phúc thẩm.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Kim Phước T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm áp dụng đối với Kim Phước T 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các quy định về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, sau khi xét xử sơ thẩm bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng tình tiết này cấp sơ thẩm đã áp dụng làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi xét xử sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Kim Phước T và ông Kim Thanh H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong vụ án này khi truy tố và xét xử Tòa án cấp sơ thẩm không phân tích và nhận định về tình tiết “tính chất côn đồ” đối với các bị cáo trong vụ án là thiếu sót, bởi vì bị cáo Kim Phước T cùng với các bị cáo khác trong vụ án này gây thương tích cho bị hại Lâm Hồng U hoàn toàn không có mâu thuẫn và quen biết từ trước nhưng lại gây thương tích cho bị hại U, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm.

- *Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Kim Phước T trình bày:* Vị Thống

nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Kim Phước T. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Kim Phước T như sau: Khi bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, dễ bị người khác lôi kéo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi bị cáo thực hiện, phạm tội lần đầu, bị cáo phạm về tội “cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm tạo điều kiện cho bị cáo khác gây thương tích cho bị hại không phải bị cáo là người chủ mưu cầm đầu. Đề nghị hội đồng xét xử khi áp dụng hình phạt tội “ Cố ý gây thương tích cần cân nhắc xem xét, bởi vì trong thời gian tạm giam về tâm lý của bị cáo không ổn định, nhận thức của bị cáo hạn chế về tội danh này và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 06 tháng tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

Lời sau cùng của bị cáo Kim Phước T: Bị cáo biết lỗi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Kim Phước T, ông Kim Thanh H là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Kim Phước T và ông Kim Thanh H Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai của bị cáo Kim Phước T tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 23 giờ 40 phút ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Kim Phước T tham gia cùng với các bị cáo khác đã có hành vi rượt đuổi, la hét và bị cáo T là người trực tiếp dùng chấu bông đánh bị hại nhằm tạo điều kiện cho bị cáo khác trong nhóm chém gây thương tích cho bị hại Lâm Hồng U tỷ lệ 12 % và Gây rối trật tự công cộng trong khu dân cư, trong khi bị cáo và bị hại hoàn toàn không có biết nhau và cũng không có mâu thuẫn gì trước đó, bản thân bị hại cũng không biết lý do vì sau các bị cáo gây thương tích cho bị hại. Do đó án sơ thẩm xét xử bị cáo Kim Phước T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình của bị cáo bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt cũng đã đánh giá, xem xét một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo để xét xử bị cáo Kim Phước T 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và

01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đảm bảo tính giáo dục, tính răn đe phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, tại phiên tòa hôm nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới tại phiên tòa phúc thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại gọi đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tình tiết này trong quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Kim Phước T và ông Kim Thanh H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh về hình phạt đối với bị cáo Kim Phước T.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Kim Phước T đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Kim Phước T, mặc dù trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Kim Phước T về tội “Gây rối trật tự công cộng”, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên và Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Kim Phước T là đảm bảo đúng với vai trò của bị cáo, tính chất vụ án và tính công bằng về hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Kim Phước T về tội “gây rối trật tự công cộng”.

[6] Qua xem xét toàn diện nội dung vụ án, xem xét lời khai của các bị cáo, tài liệu chứng cứ thể hiện trên hồ sơ vụ án, xét thấy bị cáo Kim Phước T cùng với các bị cáo khác thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích” cho bị hại Lâm Hồng U là các bị cáo hoàn toàn không có mâu thuẫn và quen biết bị hại từ trước nhưng lại rượt đuổi gây thương tích cho bị hại, hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ nhưng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử chưa nhận định làm rõ tình tiết này là có thiếu sót, qua xem xét về hình phạt của các bị cáo không có kháng cáo, Viện kiểm sát cấp có thẩm quyền không có kháng nghị, làm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị về hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, việc sai sót này cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm để đảm bảo khi xét xử, đánh giá toàn diện phân tích khách quan vai trò của từng bị cáo, tính chất của vụ án để áp dụng đầy đủ pháp luật cũng như hình phạt cho phù hợp.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Kim Phước T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Kim Phước T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST, ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Tuyên bố bị cáo Kim Phước T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kim Phước T 02 (Hai) năm tù về tội “*cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kim Phước T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Kim Phước T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2023.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Kim Phước T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- TAND Huyện C;
- VKSND Huyện C;
- Cơ quan THAHS Huyện C;
- Cơ quan CSĐT Huyện C;
- Chi cục THADS Huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành